

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 3: ĐỒ DÙNG ĐỒ CHƠI CỦA BÉ**  
(Thời gian thực hiện 4 tuần từ ngày 04/11 đến ngày 29/11/2024)

**I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ**

Mục tiêu của giáo viên		Nội dung	Hoạt động	Đ/c bổ sung
STT	Mục tiêu			
<b>1. Lĩnh vực phát triển thể chất</b>				
<b>a. Phát triển vận động</b>				
1	- Trẻ thực hiện được các động tác trong bài thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra (thổi bóng, gà trống gáy, thổi nơ, còi tàu...) - Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp lắc bàn tay. - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, vặn người sang 2 bên - Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân.	- <b>Hoạt động chơi – tập có chủ định.</b> <b>Thể dục sáng:</b> ` Hô hấp: Thổi bóng, gà gáy. + Hai tay đưa về phía trước, đưa về phía sau + 1 tay đưa về phía trước, 1 tay đưa về phía sau. ` Lưng, bụng, lườn: + Quay người sang hai bên phải, trái. + Cúi người xuống, đứng thẳng người lên. ` Chân: + Đứng nhún chân + Ngồi xuống đứng lên. - Tập thể dục theo nhạc bài “Em tập lái ô tô, cô và mẹ”	
2	- Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi có bê vật trên tay.	- Đi có bê vật trên tay	- <b>Hoạt động chơi - tập có chủ định:</b> + Đi có bê vật trên tay TC: Ném bóng vào đích	
3	- Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Tung bóng qua dây	- Tung bóng qua dây	- <b>Hoạt động chơi - tập có chủ định:</b> + Tung bóng qua dây TC: Thi đi nhanh	
4	- Trẻ biết phối	- Bò chui qua cổng	- <b>Hoạt động chơi -</b>	

	hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò chui qua cổng.		<b>tập có chủ định:</b> + Bò chui qua cổng TC: Trời nắng, trời mưa.	
5	- Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động Nhún bật về phía trước	- Nhún bật về phía trước	- <b>Hoạt động chơi - tập có chủ định:</b> + Nhún bật về phía trước TC: Lăn bóng	
6	Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện " múa khéo"	- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé. - Đóng cọc bàn gỗ.	- <b>Hoạt động với đồ vật:</b> + Xếp ô tô + Xâu vòng tặng cô giáo + Vò giấy + Tô màu quả bóng bay. - <b>Hoạt động chơi:</b> ` Chơi ở các góc + Góc thao tác vai: Bế em, nấu, khuấy bột, Tập cầm thìa đưa cho em ăn. + Góc HĐVDV: Xâu vòng, gấp sỏi bỏ vào chai, Thả bóng, nhón bông, Đóng cọc gỗ. + Góc nghệ thuật: Tập cầm bút tô màu quả bóng, trang trí quả táo.	
7	Trẻ biết phối hợp cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: tô màu, xếp, xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.	- Nhón nhặt đồ vật. - Chồng, xếp 6-8 khối - Tập cầm bút tô, vẽ		
<b>b. Giáo dục dinh dưỡng sức khỏe</b>				
9	- Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa	- Luyện thói quen 1 giấc ngủ trưa.	- <b>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh:</b> + Giờ ngủ: Trẻ làm quen với giấc ngủ trưa dài. + Vệ sinh: Trẻ tập nói với người lớn khi có nhu cầu vệ sinh.(nhận biết nơi vệ sinh của bạn trai, bạn gái.) + Thực hành: Đi vệ sinh đúng nơi quy	
10	- Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.	- Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.( <i>Nơi vệ sinh của bạn trai, nơi vệ sinh của bạn gái.</i> )		

			định	
<b>2. Lĩnh vực phát triển nhận thức</b>				
16	- Trẻ biết sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	- Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. ( <i>đồ dùng đặc trưng của gia đình người H'Mông...</i> ) - Đồ dùng, đồ chơi của bản thân và của lớp.	- <b>Hoạt động chơi - tập có chủ định:</b> + Nhận biết một số đồ chơi quen thuộc của bé (Gấu bông, quả bóng). + Nhận biết một số đồ dùng quen thuộc (Ba lô, đôi dép...) - <b>Hoạt động chơi:</b> + TCM: Chơi bóng, nghe bài hát lấy đồ dùng tương ứng, úm ba la cái gì biến mất? cái gì xuất hiện. Cái gì trong túi ` Đạo chơi ngoài trời: + Chơi đồ chơi ngoài trời + Chơi ở góc vận động. + Quan sát thú nhún, bập bênh, quả bóng... ` Giờ đón, trả trẻ: + Trò chuyện, xem tranh ảnh, lô tô video về một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc trong trường, lớp.	
20	- Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật quen thuộc.	- Tên và một số đặc điểm nổi bật của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.		
22	- Trẻ biết chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ theo yêu cầu.	- Kích thước (To-nhỏ)	- <b>Hoạt động chơi - tập có chủ định:</b> + Nhận biết kích thước to - nhỏ. - <b>Hoạt động chơi:</b> + Trò chơi: Chọn đồ chơi to – nhỏ theo yêu cầu.	
<b>3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ</b>				

25	<p>- Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: <i>Trả lời được 1 số câu hỏi đơn giản về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.</i></p>	<p>- Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý.          - Lắng nghe người lớn đọc sách.          - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.  <i>- Xem tranh ảnh, các di tích lịch sử văn hóa của dân tộc H'Mông.</i></p>	<p><b>- Hoạt động chơi - tập có chủ định:</b>          + Truyện : Chiếc áo mới  <b>- Hoạt động chơi:</b>          + Góc sách truyện: Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh, <i>Xem tranh ảnh, các di tích lịch sử văn hóa của dân tộc H'Mông.</i></p>			
26	<p>- Trẻ phát âm rõ tiếng.</p>	<p>- Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn.          - Đọc các đoạn thơ, bài thơ. ngắn có câu 3-4 tiếng</p>	<p><b>- Hoạt động chơi - tập có chủ định:</b>          + Thơ: Làm đồ chơi, đi dép, cô dạy.  <b>- Hoạt động chơi:</b>          + Đọc đồng dao: Chi chi chành chành, lộn cầu vòng, kéo cưa lừa xẻ.          + Nghe hát dân ca: Cò lả, Cái bóng.</p>			
27	<p>- Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo</p>			29	<p>- Trẻ biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau:          + Chào hỏi, trò chuyện.          + Bày tỏ nhu cầu của bản thân.          + Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “Con gì đây?”; “Cái gì đây?”...          + Trẻ người dân tộc thiểu số sử dụng được 1 số từ ngữ và câu bằng Tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ trong giao tiếp hằng ngày.</p>	<p>- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.          + Trẻ người dân tộc thiểu số sử dụng được 1 số từ ngữ và câu bằng tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ trong giao tiếp hằng ngày.</p>
<b>4. Lĩnh vực phát triển TCKNXH và thẩm mỹ</b>						

32	- Trẻ biết thể hiện điều mình thích và không thích.	- Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình	<b>- Hoạt động chơi tập - có chủ định:</b> + PTTC: Trò chuyện với búp bê. <b>- Hoạt giao lưu cảm xúc.</b> Giờ đón, trả trẻ + Trò chuyện với trẻ về điều mình thích và không thích. + Thực hành: Trẻ biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.
33	- Trẻ biết biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	- Giao tiếp với những người xung quanh. Nói được 1 số từ tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ	
38	- Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (Trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...)	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	<b>- Hoạt động chơi: Chơi ở các góc</b> + Góc thao tác vai: Bế em, ru em ngủ, bán hàng.... + Góc vận động: Thả bóng, đá bóng vào gôn, chơi bo-ing, ném bóng... + TCM: Úm ba la cái gì biến mất? cái gì xuất hiện?, ` Cái gì trong túi. ` Dạy kỹ năng cất đồ chơi đúng nơi quy định.
39	- Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác	- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	
40	- Trẻ biết thực hiện một số yêu cầu của người lớn.	- Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định. - Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên. - <i>Kỹ năng cất đồ chơi đúng nơi quy định.</i>	
41	- Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau về địa phương, nghe âm	<b>- Hoạt động chơi - tập có chủ định:</b> + DH: Em tập lái ô tô

	quen thuộc.	thanh của các nhạc cụ. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.	VĐTN: Đôi dép, cô và mẹ + NH: Đu quay, Mẹ của em ở trường. + Biểu diễn văn nghệ <b>- Hoạt động chơi</b> + Trò chơi: Ai đoán đúng.	
42	- Trẻ thích tô màu, xé, xếp hình, xem tranh (Cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc)...	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, xé, vò, xếp hình.	<b>- Hoạt động với đồ vật:</b> + Tô màu quả bóng bay + Vò giấy + Xếp ô tô <b>- Hoạt động chơi:</b> + Góc nghệ thuật: Di màu đồ dùng, đồ chơi, xé giấy, xếp hình bông hoa.	

## II. CHUẨN BỊ

- Tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi về chủ đề “Đồ dùng đồ chơi của bé”.
- Bút màu, giấy, đất nặn
- Hình ảnh minh họa các bài thơ “Làm đồ chơi, Đi dép, cô dạy”, truyện:

Chiếc áo mới.

- Máy tính, ti vi, đầu đĩa
- Phối hợp với phụ huynh sưu tập tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi, sách báo cũ.

## III. MỞ CHỦ ĐỀ

- Trưng bày tranh ảnh về chủ đề “Đồ dùng đồ chơi của bé”
- Trò chuyện với trẻ về chủ đề “ Đồ dùng đồ chơi của bé”, đàm thoại với trẻ qua các câu hỏi: Đây là cái gì? Quả bóng có màu gì? Quả bóng có dạng hình gì? Con thích đồ chơi nào nhất?

- Cho trẻ nghe các bài hát trong chủ đề, đưa trẻ vào chủ đề mới nhẹ nhàng.

**HIỆU TRƯỞNG**  
(Duyệt)

**NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

**Phạm Bích Nguyệt**

**Trần Thị Nguyệt Nga**